

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



#### 1. Thông tin chung

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT ANH**
- Năm sinh: 1968.
- Giới tính: Nam.
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): 1995 Trường Đại học Tổng hợp Xây dựng Quốc gia Matxcova (MGSU), LB Nga.
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư (2018), Phó giáo sư (2005).
- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ thuật Nước và Nước thải.
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng Bộ môn Cấp thoát nước, Viện trưởng Viện Khoa học và Kỹ thuật Môi trường, Trường Đại học Xây dựng.
- Chức vụ cao nhất đã qua: UV thường trực Hội đồng trường; Phó trưởng khoa.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Hội đồng Giáo sư cơ sở Trường Đại học Xây dựng 2019.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Chủ tịch Hội đồng giáo sư liên ngành Xây dựng – Kiến trúc 2019 - 2024.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Thành viên Hội đồng Giáo sư Nhà nước 2019 – 2024.

#### 2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

##### 2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: **01** sách chuyên khảo; **03** giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

- (1) Nguyễn Việt Anh (2007, 2017). Bể tự hoại. Nhà xuất bản Xây dựng (sách chuyên khảo).
- (2) Nguyễn Việt Anh (chủ biên), Ứng Thị Linh Chi, Vũ Thị Minh Thanh, Nguyễn Trà My (2019). Xử lý, tái sử dụng nước thải. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2775-3.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Bùi Thị Thủy, Vũ Thị Minh Thanh (2017). Xử lý bùn của trạm xử lý nước thải. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2277-2.
- (4) Nguyễn Việt Anh, Vũ Hồng Dương (đồng chủ biên), Trần Văn Dương, Nguyễn Hữu Hợp (2016). Vận hành và bảo dưỡng các công trình của hệ thống cấp nước. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2004-4.

## **2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

a) Tổng số đã công bố: **78** bài báo tạp chí trong nước; **31** bài báo tạp chí quốc tế (22 bài đăng tạp chí quốc tế + 9 kỷ yếu hội nghị quốc tế có mã số ISBN).

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

### **- Trong nước (24 bài):**

- (1) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hồng Anh, Lê Trọng Bằng, Đinh Thúy Hằng, Trần Thị Nga, Trần Hoài Sơn, Phạm Duy Đông (2019). Một số giải pháp cấp nước và xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp cho vùng biển, đảo. Tạp chí Cấp thoát nước, số 6 (128), 2019, ISSN 1859-3623, tr. 35-41.
- (2) Yabuno Y, Nishikawa T, Yasui T, Nakanishi H, Nguyen Viet Anh (2019). Đánh giá công nghệ keo tụ - lọc màng UF, so sánh với công nghệ xử lý nước mặt truyền thống. Tạp chí Cấp thoát nước, số 6 (128), 2019, ISSN 1859-3623, tr. 42-45.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Trà My, Trần Thu Hương, Vũ Thị Minh Thanh (2019). Kiểm soát ô nhiễm và tái sử dụng nước thải - nghiên cứu điển hình với ngành công nghiệp gang thép. Tạp chí Môi trường, Tổng cục MT, Bộ TNMT. ISSN 1859-042X. Số chuyên đề, I/2019, tr. 21-26.
- (4) Do Hong Anh, Nguyen Viet Anh (2019). Phosphorus recovery from urine by adding difference sources of magnesium ion, applying for rural, coastal and island areas in Vietnam. Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996. Vol.13. No.1, 1 - 2019, pp. 66-77.
- (5) ThS. Trần Thanh Huyền, GS. TS. Nguyễn Việt Anh, ThS. Trần Thu Hương, ThS. Nguyễn Trà My (2019). Phân tích dòng vật chất và cân bằng năng lượng – cơ hội sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và xử lý nước thải ngành công nghiệp bia. Tạp chí Cấp thoát nước ISSN 1859-3623. Số 4 (132), 2019, tr. 52-57.

- (6) Viet-Anh Nguyen, Anh Thi Kim Bui, Giang Ngo Hoang (2018). Design of wetland system for wastewater quality improvement at Formosa Ha tinh steel company. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 56 (2C) (2018), pp 164-170. DOI.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13044.
- (7) Anh Thi Kim Bui, Viet-Anh Nguyen, Minh Phuong Nguyen (2018). Selection of suitable plant species for wastewater treatment constructed wetland at the Formosa Ha Tinh steel company. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 56 (2C) (2018), pp 157-163. Dx.doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13043.
- (8) Vu Thi Hoai An, Vu Thi Minh Thanh, Nguyen Viet Anh (2017). Bio-methane potential test for anaerobic co-digestion of faecal sludge and sewage sludge. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 55 (4C) (2017), pp 27-32.
- (9) Nguyễn Việt Anh (2017). Giải pháp cải thiện môi trường, kiểm soát sự cố do nước thải tại Công ty Formosa Hà Tĩnh. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường. ISSN 1859-042X. 7/ 2017. 32 – 34.
- (10) Đinh Viết Cường, Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Trần Hoài Sơn, Nguyễn Việt Anh (2016). Mái nhà xanh – Giải pháp quản lý nước mưa bền vững, góp phần giảm úng ngập đô thị. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 88-91.
- (11) Thi Thuy Bui, Viet Anh Nguyen (2016). Anaerobic digestion of sludge in wastewater treatment plant for energy recovery – a case study of Hanoi urban district. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 21-26.
- (12) Nguyen Viet Anh, Vu Thi Hoai An (2016). Characteristics of septic tank sludge and influencing factors. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 141-148.
- (13) Thi Thuy Bui, Viet Anh Nguyen (2016). Removals of chain-like and pin-like algae by positively charged bubble flotation. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 128-133.
- (14) Trần Hoài Sơn, Đào Anh Dũng, Đinh Viết Cường, Yonghwan Kim, Nguyễn Việt Anh (2016). Hiện trạng sử dụng nước và nhận thức của người dân ở vùng nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 78-82.
- (15) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh (2016). Kết quả đánh giá quá trình phân hủy chất thải nhà tiêu khô một ngăn và thử nghiệm biện pháp cải thiện. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 68-73.
- (16) Nguyễn Việt Anh, Đào Minh Nguyệt, Vũ Hoài Ân, Magalie Bassan, Linda Strande (2016). Quản lý phân bùn bể tự hoại – nhìn từ góc độ kiểm soát ô nhiễm và

- thu hồi tài nguyên. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 49-53.
- (17) Nguyễn Việt Anh (2016). Xu hướng phát triển công nghệ xử lý nước cấp trên Thế giới thế kỷ 21 và lựa chọn công nghệ phù hợp với Việt Nam. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 42-48.
- (18) Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Đinh Việt Cường, Trần Hoài Sơn, Nguyễn Việt Anh, Yongwhan Kim, Mooyoung Han (2016). Thu gom và sử dụng nước mưa trong công trình xanh. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2 (105+106), 2016. Trang 81-83.
- (19) Thu Thuy Bui, Viet-Anh Nguyen, Trong Bang Le, Van Huong Trinh, Anh Dzung Dao (2015). Hydrological performance evaluation of surface run-off in University campus for flood mitigation. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 53 (3A) (2015), pp 145-150.
- (20) Do Hong Anh, Nguyen Viet-Anh, Le Trong Bang (2015). Comparison of costs of latrines using local construction materials in Vietnam. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 53 (3A) (2015), pp 181-186.
- (21) Phạm Thị Thúy, Hoàng Minh Trang, Nguyễn Việt Anh (2015). Đánh giá hiệu quả thuốc trừ sâu trong nước cấp bằng vật liệu than hoạt tính có nguồn gốc từ phế thải nông nghiệp. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Tập 31, số 2S (2015). Trang 288 – 294.
- (22) Nguyễn Việt Anh (2015). Những thành tựu cơ bản và thách thức trong xử lý nước thải đô thị và công nghiệp Việt Nam. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường (ISSN 1859-042X). Số 9/2015. Trang 46 – 50.
- (23) Nguyễn Thành Trung, Kento N., Tadao O., Nguyễn Việt Anh, Trần Hoài Sơn, Trần Quốc Hùng, Bạch Tuyết Hồng, Dương Mai Hương, Ngô Ngọc Anh, Nghiêm Văn Chân (2015). Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ làm thoáng cải tiến – lọc cao tải không dùng hóa chất Chemiles để xử lý đồng thời sắt, mangan và amoni trong nước ngầm khu vực Hà Nội. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 44 (102), 2015. Trang 44-47.
- (24) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Minh Thanh. Phân tích tài chính hoạt động quản lý phân bùn bể phốt đô thị. Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam (ISSN : 1859-3674). Số 1+2(96+97)/2015. Trang 46-51.

**- Quốc tế (09 bài):**

- (1) Bauer S.; Dell A.; Behnisch J.; Chen H.; Bi X.; Nguyen V. A.; Linke H. J.; Wagner M. (2020). Water-reuse concepts for industrial parks in water-stressed regions in South East Asia. Water Supply (2020) 20 (1): 296–306. IWA Publishing. ISSN 1606-9749; e-ISSN 1607-0798. <https://doi.org/10.2166/ws.2019.162>. SCIE, SCOPUS (Q3) (IF = 0.96).

- (2) Nguyet Thi-Minh Dao, The-Anh Nguyen, Viet-Anh Nguyen, Mitsuharu Terashima, Rajeev Goel, Hidenari Yasui (2020). A mathematical model of a nitrifying expanded-bed reactor for the pretreatment of drinking water. *J. Biochemical Engineering (Elsevier)*. 1369-703X. Volume 158, 15 June 2020, 107561. doi.org/10.1016/j.bej.2020.107561. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 3.37).
- (3) Miriam Englund, Juan Pablo Carbajal, Amede Ferre, Magalie Bassan, An Thi Hoai Vu, Viet-Anh Nguyen, Linda Strande (2020). Modelling quantities and qualities (Q&Q) of faecal sludge in Hanoi, Vietnam and Kampala, Uganda for improved management solutions. *Journal of Environmental Management* 261 (2020) 110202. https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2020.110202. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 4.96).
- (4) Son H. Tran, Huyen T.T. Dang, Dung A. Dao, Viet-Anh Nguyen, Lien T. Nguyen, Viet-Anh Nguyen & Mooyoung Han (2020). On-site rainwater harvesting and treatment for drinking water supply: assessment of cost and technical issues. *Environ. Sci. Pollut. Res.* (2020). Springer Nature. https://doi.org/10.1007/s11356-020-07977-0. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 3.2).
- (5) Bui Thi Thuy, Anh Dung Dao, Mooyoung Han, Duc Canh Nguyen, Viet Anh Nguyen, Hyunju Park, Pham Dang Manh Hong Luan, Nguyen Thi Thanh Duyen, Hong Quan Nguyen (2019). Rainwater for drinking in Vietnam: barriers and strategies. *Journal of Water Supply: Research and Technology - Aqua* (2019) 68 (7): 585-594. http://dx.doi.org/10.2166/aqua.2019.054. SCIE, SCOPUS (Q3) (IF = 1.05).
- (6) Viet Anh Nguyen, Minh Phuong Nguyen, Karin Tonderski, Hai Do Thi and Anh Thi Kim Bui (2019). Design and performance of a coarse media, high hydraulic load polishing wetland for steel industry wastewater. © IWA Publishing 2019. *Water Science & Technology*, 80 (1): 59-66. Doi.org/10.2166/wst.2019.244. SCIE, SCOPUS (Q2) (IF = 1.62).
- (7) Dinh Viet Cuong, Nei-Ling Liu, Viet Anh Nguyen, Chia-Hung Hou (2019). Meso/micropore-controlled hierarchical porous carbon derived from activated biochar as a high-performance adsorbent for copper removal. *Science of the Total Environment* 692 (2019) 844–853. Elsevier Publisher. ISSN: 0048-9697. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 5.73).
- (8) Moritz Gold, Hidenori Harada, Jean-David Therrien, Takahiro Nishida, Michael Cunningham, Swaib Semiyaga, Shigeo Fujii, Caetano Dorea, Viet-Anh Nguyen & Linda Strande (2017). Cross-country analysis of faecal sludge dewatering, *Environmental Technology*, Taylor & Francis. DOI: 10.1080/09593330.2017.1374472. ISSN: 0959-3330 (Print) 1479-487X (Online). SCIE, SCOPUS (Q2) (IF = 1.92).
- (9) Belen Torondel, Jeroen H.J. Ensink, Ozan Gundogdu, Umer Zeeshan Ijaz, Julian Parkhill, Faraji Abdelahi, Viet-Anh Nguyen, Steven Sudgen, Walter Gibson, Alan W. Walker and Christopher Quince (2016). Assessment of the influence of intrinsic environmental and geographical factors on the bacterial ecology of pit latrines.

Microbial Biotechnology. John Wiley & Sons Ltd and Society for Applied Microbiology. Online ISSN: 1751-7915. DOI: 10.1111/1751-7915.12318. Volume 9, Issue 2. March 2016. Pp. 209-223. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 4.86).

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ** (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **02** cấp Nhà nước và tương đương; **11** cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

(1) Nghiên cứu đề xuất giải pháp xử lý chất thải nhà tiêu, nước thải sinh hoạt và chất thải rắn theo hướng vệ sinh sinh thái, khép kín, phù hợp với vùng hải đảo (Mã số: RD95-16). Bộ Xây dựng quản lý. Thực hiện: 09/2016 - 6/2019. Chủ trì. Đã nghiệm thu cơ sở.

(2) Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp cơ – điện trong công trình xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng và tái tạo tài nguyên (Mã số B2016-XDA-07). Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý. Thực hiện 2016 – 2017. Chủ trì. Đã nghiệm thu 2018.

(3) NC chế tạo bể xử lý nước thải hợp khối kiểu mô đun, tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện Việt Nam, Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước, Bộ Công thương quản lý, thuộc Đề án Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến 2015, tầm nhìn 2025. Tham gia từ 1/ 2012 đến 7/ 2013; Chủ nhiệm từ 8 /2013 đến 12 /2014. Thời gian thực hiện 2012 – 2014; nghiệm thu 2015.

**2.4. Công trình khoa học khác** (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: **05** sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: ..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

(1) Hệ thống xử lý nước thải, kiểm soát ô nhiễm kênh mương, sông, hồ (Bằng Sáng chế số 21678 của Cục Sở hữu trí tuệ, cấp ngày 06/8/2019).

(2) Hệ thống hồ kiểm soát sự cố và xử lý bổ sung nước thải (Bằng Sáng chế No. 21386 của Cục Sở hữu trí tuệ, cấp ngày 20/6/2019).

(3) Giá thể vi sinh dùng để xử lý nước thải (Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích No. 1366 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/03/2016).

**2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: **04** NCS đã hướng dẫn chính.



b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

- (1) Đỗ Hồng Anh. Nghiên cứu các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả xử lý nhằm mục tiêu tái sử dụng an toàn chất thải từ các công trình vệ sinh tại chỗ vùng nông thôn đồng bằng sông Hồng. Trường Đại học Xây dựng, 2019. Hướng dẫn chính.
- (2) Nguyễn Phương Thảo. Nghiên cứu quá trình xử lý kết hợp bùn bể tự hoại và rác hữu cơ bằng phương pháp sinh học kỵ khí ở chế độ lên men nóng. Trường Đại học Xây dựng, 2016. Hướng dẫn chính.
- (3) Nguyễn Mạnh Hùng. Nghiên cứu áp dụng công nghệ tuyển nổi áp lực trong xử lý nước cấp với nguồn nước mặt khu vực đồng bằng Bắc bộ. Trường Đại học Xây dựng, 2014. Hướng dẫn chính.

### **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

#### **3.1.1. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước:**

- (1) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hồng Anh, Lê Trọng Bằng, Đinh Thúy Hằng, Trần Thị Nga, Trần Hoài Sơn, Phạm Duy Đông (2019). Một số giải pháp cấp nước và xử lý chất thải sinh hoạt phù hợp cho vùng biển, đảo. Tạp chí Cấp thoát nước, số 6 (128), 2019, ISSN 1859-3623, tr. 35-41.
- (2) Yabuno Y, Nishikawa T, Yasui T, Nakanishi H, Nguyen Viet Anh (2019). Đánh giá công nghệ keo tụ - lọc màng UF, so sánh với công nghệ xử lý nước mặt truyền thống. Tạp chí Cấp thoát nước, số 6 (128), 2019, ISSN 1859-3623, tr. 42-45.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Trà My, Trần Thu Hương, Vũ Thị Minh Thanh (2019). Kiểm soát ô nhiễm và tái sử dụng nước thải - nghiên cứu điển hình với ngành công nghiệp gang thép. Tạp chí Môi trường, Tổng cục MT, Bộ TNMT. ISSN 1859-042X. Số chuyên đề, I/2019, tr. 21-26.
- (4) Do Hong Anh, Nguyen Viet Anh (2019). Phosphorus recovery from urine by adding difference sources of magnesium ion, applying for rural, coastal and island areas in Vietnam. Journal of Science and Technology in Civil Engineering, ISSN 1859-2996. Vol.13. No.1, 1 - 2019, pp. 66-77.
- (5) ThS. Trần Thanh Huyền, GS. TS. Nguyễn Việt Anh, ThS. Trần Thu Hương, ThS. Nguyễn Trà My (2019). Phân tích dòng vật chất và cân bằng năng lượng – cơ hội sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và xử lý nước thải ngành công nghiệp bia. Tạp chí Cấp thoát nước ISSN 1859-3623. Số 4 (132), 2019, tr. 52-57.
- (6) Viet-Anh Nguyen, Anh Thi Kim Bui, Giang Ngo Hoang (2018). Design of wetland system for wastewater quality improvement at Formosa Ha tinh steel company.

- Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 56 (2C) (2018), pp 164-170. DOI.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13044.
- (7) Anh Thi Kim Bui, Viet-Anh Nguyen, Minh Phuong Nguyen (2018). Selection of suitable plant species for wastewater treatment constructed wetland at the Formosa Ha Tinh steel company. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 56 (2C) (2018), pp 157-163. Dx.doi.org/10.15625/2525-2518/56/2C/13043.
  - (8) Vu Thi Hoai An, Vu Thi Minh Thanh, Nguyen Viet Anh (2017). Bio-methane potential test for anaerobic co-digestion of faecal sludge and sewage sludge. Vietnam Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 2525-2518). Vol. 55 (4C) (2017), pp 27-32.
  - (9) Nguyễn Việt Anh (2017). Giải pháp cải thiện môi trường, kiểm soát sự cố do nước thải tại Công ty Formosa Hà Tĩnh. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường. ISSN 1859-042X. 7/ 2017. 32 – 34.
  - (10) Đinh Việt Cường, Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Trần Hoài Sơn, Nguyễn Việt Anh (2016). Mái nhà xanh – Giải pháp quản lý nước mưa bền vững, góp phần giảm úng ngập đô thị. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 88-91.
  - (11) Thi Thuy Bui, Viet Anh Nguyen (2016). Anaerobic digestion of sludge in wastewater treatment plant for energy recovery – a case study of Hanoi urban district. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 21-26.
  - (12) Nguyen Viet Anh, Vu Thi Hoai An (2016). Characteristics of septic tank sludge and influencing factors. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 141-148.
  - (13) Thi Thuy Bui, Viet Anh Nguyen (2016). Removals of chain-like and pin-like algae by positively charged bubble flotation. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 54 (2A) (2016), pp 128-133.
  - (14) Trần Hoài Sơn, Đào Anh Dũng, Đinh Việt Cường, Yonghwan Kim, Nguyễn Việt Anh (2016). Hiện trạng sử dụng nước và nhận thức của người dân ở vùng nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 78-82.
  - (15) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh (2016). Kết quả đánh giá quá trình phân hủy chất thải nhà tiêu khô một ngăn và thử nghiệm biện pháp cải thiện. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 68-73.
  - (16) Nguyễn Việt Anh, Đào Minh Nguyệt, Vũ Hoài Ân, Magalie Bassan, Linda Strande (2016). Quản lý phân bùn bể tự hoại – nhìn từ góc độ kiểm soát ô nhiễm và thu hồi tài nguyên. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 49-53.



- (17) Nguyễn Việt Anh (2016). Xu hướng phát triển công nghệ xử lý nước cấp trên Thế giới thế kỷ 21 và lựa chọn công nghệ phù hợp với Việt Nam. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam. ISSN 1859 – 3623. Số 6 (110), 2016. Trang 42-48.
- (18) Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng, Đinh Viết Cường, Trần Hoài Sơn, Nguyễn Việt Anh, Yongwhan Kim, Mooyoung Han (2016). Thu gom và sử dụng nước mưa trong công trình xanh. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2 (105+106), 2016. Trang 81-83.
- (19) Thu Thuy Bui, Viet-Anh Nguyen, Trong Bang Le, Van Huong Trinh, Anh Dzung Dao (2015). Hydrological performance evaluation of surface run-off in University campus for flood mitigation. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 53 (3A) (2015), pp 145-150.
- (20) Do Hong Anh, Nguyen Viet-Anh, Le Trong Bang (2015). Comparison of costs of latrines using local construction materials in Vietnam. Journal of Science & Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 53 (3A) (2015), pp 181-186.
- (21) Phạm Thị Thúy, Hoàng Minh Trang, Nguyễn Việt Anh (2015). Đánh giá hiệu quả thuốc trừ sâu trong nước cấp bằng vật liệu than hoạt tính có nguồn gốc từ phế thải nông nghiệp. Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. Tập 31, số 2S (2015). Trang 288 – 294.
- (22) Nguyễn Việt Anh (2015). Những thành tựu cơ bản và thách thức trong xử lý nước thải đô thị và công nghiệp Việt Nam. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường (ISSN 1859-042X). Số 9/2015. Trang 46 – 50.
- (23) Nguyễn Thành Trung, Kento N., Tadao O., Nguyễn Việt Anh, Trần Hoài Sơn, Trần Quốc Hùng, Bạch Tuyết Hồng, Dương Mai Hương, Ngô Ngọc Anh, Nghiêm Văn Chấn (2015). Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ làm thoáng cải tiến – lọc cao tải không dùng hóa chất Chemiles để xử lý đồng thời sắt, mangan và amoni trong nước ngầm khu vực Hà Nội. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 44 (102), 2015. Trang 44-47.
- (24) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Minh Thanh. Phân tích tài chính hoạt động quản lý phân bùn bể phốt đô thị. Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam (ISSN : 1859-3674). Số 1+2(96+97)/2015. Trang 46-51.
- (25) Pham Nguyet Anh, Harada H., Fuji S., Nguyen Viet Anh, Huynh Trung Hai, Tanaka S. (2014). Accumulation and characteristics of sludge in septic tank of Hanoi. Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 52, No. 3A (2014). pp 218-223.
- (26) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Hoài Ân (2014). Xử lý, ổn định bùn cặn từ các trạm xử lý nước thải theo hướng tái tạo năng lượng, thu hồi tài nguyên. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).

- (27) Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hồng Anh, Đinh Thúy Hằng, Lê Trọng Bằng (2014). Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải nhà tiêu hộ gia đình – những kết quả bước đầu. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (28) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh, Đinh Thúy Hằng, Lê Trọng Bằng (2014). Đánh giá khả năng phân hủy chất thải và tiêu diệt mầm bệnh theo thời gian trong nhà tiêu khô một ngăn. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (29) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh (2014). Xử lý phân bùn bề tự hoại bằng phương pháp phân hủy kỵ khí, thu hồi biogas. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 20, 9/2014 (ISSN 1859 – 2996).
- (30) Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Việt Anh (2014). Nghiên cứu áp dụng công nghệ tuyển nổi áp lực trong xử lý nước cấp với nguồn nước mặt khu vực Đồng bằng Bắc Bộ. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 5(97), 2014. Trang 34 – 40.
- (31) ThS. Nguyễn Phương Thảo, PGS. TS. Nguyễn Việt Anh (2014). Xác định các thông số động học của quá trình phân hủy kỵ khí kết hợp bùn bề tự hoại và rác hữu cơ với phần mềm GPS-X. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD (IS 0866 - 0762). Số 6/2014. Trang 105 – 108.
- (32) PGS. TS. Nguyễn Việt Anh, ThS. Dương Thu Hằng, ThS. Vũ Thị Minh Thanh, ThS. Nguyễn Phương Thảo (2014). Đánh giá khả năng xử lý kết hợp để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và thu hồi tài nguyên từ chất thải đô thị. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2(93+94), 2014. Trang 62 – 67.
- (33) Viet Anh Nguyen, Jan-Olof Drangert, Manh Khai Nguyen, Thi Ha Nguyen, Hans Bertil Wittgren and Celeste Zimmermann (2013). Hanoi towards 2030 - Substance flow analysis supporting the planning process. In the Proceedings of the International Symposium: New Technologies for Urban Safety of Mega Cities in Asia. National University of Civil Engineering, Vietnam and International Center for Urban Safety Engineering (ICUS), The University of Tokyo, Japan. USMCA2013. Hanoi, Oct 9-11, 2013. ISBN 4-903661-65-2.
- (34) Nguyen Viet Anh, Nguyen Diem Hang, Guy Hutton, Almud Weitz (2013). The economic returns of sanitation interventions in Vietnam. Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 51, No. 3B (2013). pp 90-96.
- (35) Nguyen Viet Anh, Vu Hong Duong, Tran Duong (2013). Results of study on upgrading of mono media filter to dual media filter. Journal of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 51, No. 3B (2013). pp 231-239 (in Vietnamese).
- (36) Nguyễn Việt Anh (2013). Các mô hình thoát nước đô thị phù hợp ở Việt Nam. Tạp chí Quy hoạch Xây dựng (ISSN 1859 – 3054). Số 63. Trang 13 – 16.

- (37) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh, Lê Trọng Bằng, Đinh Thuý Hằng (2013). Chất thải nhà tiêu – cần ủ trong thời gian bao nhiêu lâu ? Tạp chí Môi trường đô thị, Trang 42 – 45 (ISSN 1859-2996).
- (38) Nguyễn Việt Anh, Vũ Hồng Dương, Trần Dương (2013). Nghiên cứu cải tạo bể lọc nhanh với một lớp thành bể lọc nhanh hai lớp vật liệu lọc tại nhà máy xử lý nước. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam (ISSN 0866-708X). Số 51 (3B) (2013). Trang 231-239.
- (39) Yamada Katsuhiko, Nguyen Viet Anh, Oiwa Tadao, Nguyen Thanh Trung (2013). Công nghệ và thiết bị mới khai thác, xử lý nước ngầm. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 4(91), 6/2013. Trang 46 – 49.
- (40) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Thị Minh Thanh (2013). Kết quả nghiên cứu công nghệ mới xử lý nước cấp – tuyến nổi áp lực. Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, số 15, 3/2013 (ISSN 1859 – 2996). Trang 49 – 57.
- (41) Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Phương Thảo, Đào Thị Minh Nguyệt, Vũ Thị Hoài Ân, Vũ Thị Minh Thanh (2013). Tiết kiệm và tận thu năng lượng trong hệ thống cấp thoát nước. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 1+2(88+89), 1+3/2013. Trang 38 – 42.
- (42) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh, Yasui Hidenari (2012). Đánh giá khả năng xử lý kết hợp bùn bể tự hoại và rác hữu cơ bằng phương pháp sinh học kỵ khí ở hai chế độ lên men ấm và lên men nóng. Tạp chí Môi trường đô thị Việt Nam (ISSN 1859 – 3674). Số 4(76), 7/2012. Trang 26 - 31.
- (43) Nguyen Viet Anh, Duong Thu Hang, Thai Manh Hung, Nguyen Phuong Thao, Zeig C., Wagner M., Yasui H. (2012). Anaerobic co-digestion of organic waste and septic tank sludge at thermophilic condition (55°C). Journal of Science and technology, Vietnam Academy of Science and Technology (ISSN 0866-708X). Vol. 50, No. 1C. pp 9-17.
- (44) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh, Yasui Hidenari (2012). Ứng dụng phần mềm GPS-X mô phỏng quá trình xử lý bùn từ trạm xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học kỵ khí. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 4(85), 6/2012. Trang 30 – 36.
- (45) Thái Mạnh Hùng, Tạ Mạnh Hiếu, Phạm Văn Ánh, Nguyễn Hữu Tuyên, Nguyễn Việt Anh, Đinh Thuý Hằng (2012). Động học của quá trình tạo biogas và quần thể methanogen trong bể lên men kỵ khí ở nhiệt độ cao xử lý kết hợp bùn thải và rác hữu cơ. Tạp chí Công nghệ sinh học (ISSN 1811-4989), Viện KH&CN Việt Nam. Tập 10, số 1, 2012. Trang 179 – 187.
- (46) Nguyễn Việt Anh (2011). Công nghệ xử lý nước thải trên Thế giới và Việt Nam – phương pháp tiếp cận mới. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 6(81), 11/2011. Trang 34 – 39.
- (47) Đỗ Hồng Anh, Nguyễn Việt Anh (2011). Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý mầm bệnh, hướng tới tái sử dụng an toàn chất thải từ công trình vệ sinh. Tạp chí

- Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn, Bộ NN&PTNT. Số 37/2011. Trang 20 – 21.
- (48) Nguyễn Việt Anh, Hoàng Thúy Lan, Phan Huyền Dân, Lê Thu Hoa, Bùi Thị Nhung, Nguyễn Diễm Hằng, Guy Hutton (2011). Nghiên cứu đánh giá, lượng hóa lợi ích kinh tế của các dự án vệ sinh môi trường. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường (ISSN 1859-042X). Số 10/2011. Trang 55 – 58.
- (49) Dương Thu Hằng, Phạm Văn Ánh, Nguyễn Hữu Tuyên, Nguyễn Việt Anh. Nghiên cứu xử lý kết hợp bùn bể tự hoại và rác hữu cơ, thu hồi biogas ở chế độ lên men kỵ khí nóng (55°C). Tạp chí Xây dựng, Bộ XD (ISSN 0866 - 8762). Số 9/2011. Trang 83 – 85.
- (50) Yannick Millet, Nguyễn Việt Anh (2011). Công cụ đánh giá công trình xây dựng LOTUS – hướng tới những công trình xanh và thành phố xanh ở Việt Nam. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD (ISSN 0866 - 8762). Số 3/2011. Trang 28 – 32.
- (51) Nguyễn Việt Anh (2011). Các giải pháp cấp thoát nước đô thị bền vững để ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD. Số 2/2011. Trang 45 – 49.
- (52) Phạm Thị Thúy, Từ Minh Thắng, Nguyễn Việt Anh (2011). Giải pháp xử lý chất hữu cơ trong nguồn nước mặt cho các nhà máy nước. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 6(75), 11/2010. Trang 42 – 45.
- (53) Nguyễn Việt Anh, Đặng Hoàng Huy (2011). Công nghệ xử lý nước thải tại chỗ cho hộ, nhóm gia đình và các khu đô thị. Tạp chí Kết cấu và Công nghệ xây dựng (ISSN 1859-3194). Số 3 (11/2010). Trang 52 – 57.
- (54) Nguyễn Việt Anh (2009). Phát triển công nghệ và thiết bị xử lý nước thải tại chỗ theo kiểu mô đun. Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường (ISSN 1859-042X). Số 05/2009. Trang 29 – 31.
- (55) Nguyễn Việt Anh. Thoát nước đô thị bền vững. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD. Số 10/2009. Trang 32 – 37.
- (56) Nguyen Viet Anh, Beausejour J. (2009). Low-cost and sustainable sanitation for a peri-urban village in Vietnam. Journal of Geology (ISSN 1859-0659), Series B, No. 33/2009, pp. 93-99.
- (57) Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Việt Anh. Chất lượng nước cấp tại các hộ gia đình khu vực Hà Nội. Tạp chí Xây dựng, Bộ XD, số 6/2008. Trang 33 – 36.
- (58) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Quốc Công, Nguyễn Việt Anh. Quản lý tài nguyên nước và chất thải sinh hoạt của khu dân cư ven sông Nhuệ. Tạp chí Bảo vệ Môi trường, Cục BVMT, Bộ TN&MT, số 5/2008. Trang 35 – 37.
- (59) Nguyễn Việt Anh, Antoine Morel, Trần Hiếu Nhuệ. Quản lý nước thải phân tán và tiềm năng áp dụng ở Việt Nam. Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, số 3/2008, trang 25 – 28.
- (60) Nguyễn Việt Anh. Thiết kế, xây dựng và sử dụng bể tự hoại. Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng, số 2/2008, trang 43 – 46.

- (61) Trần Vĩnh Diệu, Bùi Chương, Nguyễn Huy Tùng, Nguyễn Phạm Duy Linh, Nguyễn Việt Anh (2007). Ứng dụng vật liệu composite PP-bột tre để chế tạo giá thể vi sinh dùng trong xử lý nước thải. Tạp chí Hóa học (ISSN 0866-7144). Tập 45 (5A), trang 221 – 225.
- (62) Nguyễn Việt Anh. Một số ý kiến về việc đưa Flo vào nước cấp cho sinh hoạt. Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623), số 11/2006, trang 31 – 34.
- (63) Nguyễn Việt Anh. Bể tự hoại cải tiến – giải pháp XLNT phân tán đầy hứa hẹn. Tạp chí Hoạt động khoa học, Bộ KH&CN (ISSN 0866 – 7152). Số 9/2006 (568). Trang 45 – 47.
- (64) Nguyễn Việt Anh, Sybille Busser, Phạm Thuý Nga, Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Minh Thanh. Nước thải của chúng ta chứa những gì? Tạp chí Quy hoạch Xây dựng, Số 20. 6/2006. Trang 80 – 82.
- (65) Nguyễn Việt Anh. XLNT sinh hoạt bằng bãi lọc ngầm trồng cây dòng chảy thẳng đứng trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). 2/2006. Trang 17 – 20, 29.
- (66) Nguyễn Việt Anh. Phương pháp và quy trình lựa chọn các giải pháp thoát nước và xử lý nước thải phù hợp trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 10/2005. Trang 38 – 41, 46.
- (67) Nguyễn Việt Anh. Công nghệ xử lý nitơ amôn trong nước ngầm Hà Nội. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 3/2005. Trang 34 – 37.
- (68) Nguyễn Việt Anh. Lựa chọn hệ thống vệ sinh phù hợp trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866 – 8762). Số 440/ 11 – 2004. Trang 22 – 26.
- (69) Nguyễn Việt Anh, Đào Anh Dũng. Trạm xử lý nước thải quy mô nhỏ hợp khối AFSB – 100. Tạp chí Hoạt động Khoa học, Bộ KH&CN (ISSN 0866 – 7152). Số 9/2004 (544). Trang 30.
- (70) Nguyễn Việt Anh, Vũ Thị Minh Thanh. Một cách phân loại các bệnh liên quan đến nước và điều kiện vệ sinh. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 63, 8/ 2004. Trang 32 – 36.
- (71) Nguyễn Việt Anh, Antoine Morel. Mô hình xử lý nước thải tại chỗ và phân tán áp dụng cho các khu dân cư, du lịch và đô thị. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 56+57/1+2–2004. Trang 21 – 23.
- (72) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Đức Toàn. Phương pháp xác định mức thiệt hại bởi ô nhiễm môi trường do các hoạt động sản xuất, dịch vụ gây ra. Sách: Kinh tế chất thải trong phát triển bền vững. NXB Chính trị Quốc gia. 3.338.1 (V)/ CTQG – 2001. Trang 65 – 82.
- (73) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Văn Tín, Đỗ Hải. Một số công nghệ xử lý Asen trong nước ngầm, phục vụ cho cấp nước sinh hoạt đô thị và nông thôn. Thông tin khoa học địa chất: Hiện trạng ô nhiễm arsen ở Việt Nam. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam xuất bản. 12/ 2001. Trang 87 – 94.

- (74) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Văn Tín, Nguyễn Việt Anh, Đỗ Hải. Đánh giá hiệu quả xử lý Amôni của các trạm xử lý nước TP Hà Nội. Đặc san Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 4/2001. Trang 23 – 26.
- (75) Nguyễn Việt Anh. Về sự phát triển công nghệ xử lý nước thiên nhiên trên thế giới và một số xu hướng ứng dụng công nghệ mới. Đặc san Tạp chí Cấp thoát nước Việt Nam (ISSN 1859 – 3623). Số 4/2001. Trang 19 – 22.
- (76) Nguyễn Việt Anh. Quản lý sử dụng và bảo vệ nguồn nước: một số kinh nghiệm từ Israel. Tạp chí Bảo vệ môi trường (ISSN 0868 – 3301). Số 19, 12/2000. Trang 43 – 47.
- (77) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh, Trần Đức Hạ. Mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ trong điều kiện Việt Nam. Tạp chí Xây dựng (ISSN 0866 – 8762). Số 369, 11/1998. Trang 26 – 28.
- (78) Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Việt Anh. Đề xuất phương án khả thi cải tạo môi trường nước mương Thụy Khê. Tạp chí Bảo hộ Lao động (ISSN 0866 – 8515). Số 6/ 1998. Trang 5 – 6, 9.

### ***3.1.2. Bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài:***

- (1) Bauer S.; Dell A.; Behnisch J.; Chen H.; Bi X.; Nguyen V. A.; Linke H. J.; Wagner M. (2020). Water-reuse concepts for industrial parks in water-stressed regions in South East Asia. *Water Supply* (2020) 20 (1): 296–306. IWA Publishing. ISSN 1606-9749; e-ISSN 1607-0798. <https://doi.org/10.2166/ws.2019.162>. SCIE, SCOPUS (Q3) (IF = 0.96).
- (2) Nguyet Thi-Minh Dao, The-Anh Nguyen, Viet-Anh Nguyen, Mitsuharu Terashima, Rajeev Goel, Hidenari Yasui (2020). A mathematical model of a nitrifying expanded-bed reactor for the pretreatment of drinking water. *J. Biochemical Engineering (Elsevier)*. 1369-703X. Volume 158, 15 June 2020, 107561. [doi.org/10.1016/j.bej.2020.107561](https://doi.org/10.1016/j.bej.2020.107561). SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 3.37).
- (3) Miriam Englund, Juan Pablo Carbajal, Amede Ferre, Magalie Bassan, An Thi Hoai Vu, Viet-Anh Nguyen, Linda Strande (2020). Modelling quantities and qualities (Q&Q) of faecal sludge in Hanoi, Vietnam and Kampala, Uganda for improved management solutions. *Journal of Environmental Management* 261 (2020) 110202. <https://doi.org/10.1016/j.jenvman.2020.110202>. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 4.96).
- (4) Son H. Tran, Huyen T.T. Dang, Dung A. Dao, Viet-Anh Nguyen, Lien T. Nguyen, Viet-Anh Nguyen & Mooyoung Han (2020). On-site rainwater harvesting and treatment for drinking water supply: assessment of cost and technical issues. *Environ. Sci. Pollut. Res.* (2020). Springer Nature. <https://doi.org/10.1007/s11356-020-07977-0>. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 3.2).
- (5) Bui Thi Thuy, Anh Dung Dao, Mooyoung Han, Duc Canh Nguyen, Viet Anh Nguyen, Hyunju Park, Pham Dang Manh Hong Luan, Nguyen Thi Thanh Duyen, Hong Quan Nguyen (2019). Rainwater for drinking in Vietnam: barriers and strategies. *Journal of Water Supply: Research and Technology - Aqua* (2019) 68

- (7): 585-594. <http://dx.doi.org/10.2166/aqua.2019.054>. SCIE, SCOPUS (Q3) (IF = 1.05).
- (6) Viet Anh Nguyen, Minh Phuong Nguyen, Karin Tonderski, Hai Do Thi and Anh Thi Kim Bui (2019). Design and performance of a coarse media, high hydraulic load polishing wetland for steel industry wastewater. © IWA Publishing 2019. *Water Science & Technology*, 80 (1): 59-66. [Doi.org/10.2166/wst.2019.244](https://doi.org/10.2166/wst.2019.244). SCIE, SCOPUS (Q2) (IF = 1.62).
- (7) Dinh Viet Cuong, Nei-Ling Liu, Viet Anh Nguyen, Chia-Hung Hou (2019). Meso/micropore-controlled hierarchical porous carbon derived from activated biochar as a high-performance adsorbent for copper removal. *Science of the Total Environment* 692 (2019) 844–853. Elsevier Publisher. ISSN: 0048-9697. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 5.73).
- (8) Moritz Gold, Hidenori Harada, Jean-David Therrien, Takahiro Nishida, Michael Cunningham, Swaib Semiyaga, Shigeo Fujii, Caetano Dorea, Viet-Anh Nguyen & Linda Strande (2017). Cross-country analysis of faecal sludge dewatering, *Environmental Technology*, Taylor & Francis. DOI: 10.1080/09593330.2017.1374472. ISSN: 0959-3330 (Print) 1479-487X (Online). SCIE, SCOPUS (Q2) (IF = 1.92).
- (9) Belen Torondel, Jeroen H.J. Ensink, Ozan Gundogdu, Umer Zeeshan Ijaz, Julian Parkhill, Faraji Abdelahi, Viet-Anh Nguyen, Steven Sudgen, Walter Gibson, Alan W. Walker and Christopher Quince (2016). Assessment of the influence of intrinsic environmental and geographical factors on the bacterial ecology of pit latrines. *Microbial Biotechnology*. John Wiley & Sons Ltd and Society for Applied Microbiology. Online ISSN: 1751-7915. DOI: 10.1111/1751-7915.12318. Volume 9, Issue 2. March 2016. Pp. 209-223. SCIE, SCOPUS (Q1) (IF = 4.86).
- (10) Bassan M., Dao N., Nguyen V.A., Holliger C., Strande L. (2014). Technologies for sanitation: how to determine appropriate sludge treatment strategies in Vietnam. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 87-92.
- (11) Do Hong Anh, Nguyen Viet Anh, Le Trong Bang & Pham Doan Thanh Binh (2014). How cheap can hygienic latrines be? In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 191-197.
- (12) Duong Thu Hang, Vu Thi Minh Thanh, Nguyen Viet Anh (2014). Co-treatment of organic fractions of urban waste for energy recovery - a case study from Hanoi city, Vietnam. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 209-215.



- (13) Pham T. T, Hoang M. T, Van der Bruggen B., Nguyen V. A (2014). Novel application of local GAC adsorption to remove organic matters and pesticides in rural drinking water treatment. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 685-690.
- (14) Schoebitz L., Bassan M., Ferré A., Vu T. H. A, Nguyen V. A., Strande L (2014). FAQ: Faecal Sludge Quantification and Characterization – field trial of methodology in Hanoi, Vietnam. In the book: Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.). ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam. Pp 787-792.
- (15) Guy Hutton, U-Primo Rodriguez, Asep Winara, Nguyen Viet Anh, Kov Phyrum, Liang Chuan, Isabel Blackett and Almud Weitz (2013). Economic efficiency of sanitation interventions in Southeast Asia. Journal of Water, Sanitation and Hygiene for Development. Vol. 4, No. 1. Pp 23-36. ISSN: 2043-9083, © IWA Publishing, 2013. DOI: 10.2166/ washdev.2013.158. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (16) Hidenari Yasui and Nguyen Viet Anh (2013). Sewage Treatments in Vietnam and challenges to Realize a New Low-Cost System Composed of Sponge-Filtration and Trickling Biofilter. Journal of Japan Society on Water Environment, Vol.36, No.11, pp.410-415. On-line ISSN: 1881-3690. ISSN: 0916-8958.
- (17) Thi Thuy Pham, Viet Anh Nguyen, Bart Van der Bruggen (2013). Pilot scale evaluation of GAC adsorption using low cost-high performance materials for removal of pesticides and organic matter in drinking water production. ASCE's Journal of Environmental Engineering, 139(7), 958–965. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (18) Pham Thi Thuy, Steven Van Geluwe, Viet-Anh Nguyen & Bart Van der Bruggen (2012). Current pesticide practices and environmental issues in Vietnam: management challenges for sustainable use of pesticides for tropical crops in (South-East) Asia to avoid environmental Pollution. Journal of Material Cycles and Waste Management. ISSN 1438-4957. Volume 14, Number 4, pp. 379 – 387. DOI 10.1007/s10163-012-0081-x. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (19) Pham Thi Thuy, Nguyen Viet Anh, Bart van der Bruggen (2011). Evaluation of Two Low-Cost – High-Performance Adsorbent Materials in the Waste-to-Product Approach for the Removal of Pesticides from Drinking Water. Journal Clean – Soil, Air, Water, 2011 © WILEY-VCH Verlag GmbH & Co. KGaA, Weinheim. www.clean-journal.com (DOI: 10.1002/clen.201100209). pp 1-8. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (20) Viet-Anh Nguyen, Antoine Morel, Karin Tonderski (2010). Baffled Septic Tank with Anaerobic Filter (BASTAF) and Vertical Subsurface Flow Constructed Wetland for Domestic Wastewater Treatment in Vietnam. J. Water Practice &

- Technology © IWA Publishing. DOI: 10.2166/wpt.2010.100. (SCIE, SCOPUS, Q3).
- (21) Viet-Anh Nguyen (2010). Why DEWATS is still not popular in Vietnam? J. Water Practice & Technology © IWA Publishing. DOI: 10.2166/wpt.2010.117. (SCIE, SCOPUS, Q3)
- (22) Pham Thi Minh Hanh, Nguyen Viet Anh, Dang The Ba, Suthipong Sthiannopkao, Kyoung-Woong Kim (2010). Analysis of variation and relation of climate, hydrology and water quality in the lower Mekong River. J. Water Science and Technology, Vol. 62 (7), 1587-1594 pp, IWA Publishing. DOI: 10.2166/wst.2010.449. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (23) Morel A, Sarathai Y, Nguyen VA, Koottatep T. (2009). Potential and Limitations of decentralized wastewater management in Southeast Asia. In: Hurni H, Wiesmann U, editors. Global Change and Sustainable Development: A Synthesis of Regional Experiences from Research Partnerships. Perspectives of the Swiss National Centre of Competence in Research (NCCR) North-South, University of Bern, Vol. 5. Bern, Switzerland: Geographica Bernensia (ISBN: 978-3-905835-13-7).
- (24) Pham Thi Thuy, Moons K., van Dijk J.C., Nguyen Viet Anh & Van der Bruggen B. (2008). To what extent are pesticides removed from surface water during coagulation-flocculation? Water and Environment Journal, 22, CIWEM, Blackwell Publishing, pp. 217–223. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (25) Julie Beauséjour and Nguyen Viet Anh (2007). Decentralized sanitation implementation in Vietnam: a peri-urban case-study. IWA J. Water Science and Technology: Advanced sanitation, Volume 56, Number 5, 2007. ISSN 0273-1223. pp 133 – 139. (SCIE, SCOPUS, Q2).
- (26) Agnès Montangero, Le Ngoc Cau, Nguyen Viet Anh, Vu Dinh Tuan, Pham Thuy Nga, Hasan Belevi (2007). Optimising water and nutrient management in the urban environmental sanitation system in Hanoi, Vietnam. J. Science of the Total Environment, Elsevier Publisher. ISSN: 0048-9697. #384 (2007) 55 – 66 pp. SCIE, SCOPUS (Q1).
- (27) Duncan Mara, Jan-Olof Drangert, Nguyen Viet Anh, Andrzej Tonderski, Holger Gulyas and Karin Tonderski (2007). Selection of sustainable sanitation arrangements. IWA Journal of Water Policy. #9 (2007). 305–318 pp. SCIE, SCOPUS (Q2).
- (28) Julie Beauséjour, Canada, Nguyen Xuan Dzung and Nguyen Viet Anh, Vietnam (2006). Public participation and improved household practices in a small sanitation project in Lai Xa, Vietnam. In the Proceedings of the 32nd WEDC International Conference: Sustainable development of water resources, water supply and environmental sanitation. Colombo, Sri Lanka, 13th - 17th November 2006. ISBN: 978-1843801191. Available at: <http://wedc.lboro.ac.uk/publications>.

- (29) Nguyen Viet Anh, Tran Thi Hien Hanh, Vu Thi Minh Thanh, Jonathan Parkinson, Wilfrido Barreiro (2004). Decentralized wastewater management in Vietnam – a Hanoi case study. Proceedings from the 30<sup>th</sup> WEDC international conference on People-centered approaches to water and environmental sanitation. Vientiane, Laos. ISBN: 978-1843800781.
- (30) Nguyen Viet Anh, Tran Duc Ha, Tran Hieu Nhue, Moura M., Heinss U., Morel A., Schertenleib R. (2002). New approaches and technologies for decentralized wastewater treatment in Vietnamese conditions. In the Proceedings from the 5<sup>th</sup> IWA Conference on small wastewater treatment systems, Istanbul, Turkey. ISBN: 1843-394-561.
- (31) Tran Hieu Nhue, Tran Duc Ha, Nguyen Viet Anh (2002). On-site wastewater treatment and effluent reuse in sub-urban areas of Vietnam. In the Proceedings of the 2<sup>nd</sup> Biennial Conference on Management of Wastewaters. Edinburgh, Scotland. (ISBN 1-903958-03-02). 167 – 171 pp.

### **3.1.3. Sách chuyên khảo:**

- (1) Nguyễn Việt Anh (2007, 2017). Bể tự hoại. Nhà xuất bản Xây dựng.

### **3.1.4. Giáo trình:**

- (1) Nguyễn Việt Anh (chủ biên), Ứng Thị Linh Chi, Vũ Thị Minh Thanh, Nguyễn Trà My (2019). Xử lý, tái sử dụng nước thải. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2775-3.
- (2) Nguyễn Việt Anh, Bùi Thị Thủy, Vũ Thị Minh Thanh (2017). Xử lý bùn của trạm xử lý nước thải. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2277-2.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Vũ Hồng Dương (đồng chủ biên), Trần Văn Dương, Nguyễn Hữu Hợp (2016). Vận hành và bảo dưỡng các công trình của hệ thống cấp nước. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-2004-4.

### **3.1.5. Tài liệu tham khảo:**

- (1) Nguyễn Việt Anh (chủ biên), Trần Ngọc Quang, Nguyễn Thành Trung, Đinh Việt Cường, Nguyễn Phương Thảo, Trần Thị Hiền Hoa, Bùi Thị Hiếu, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Huệ (2019). Các giải pháp thiết kế cơ – điện trong công trình xanh. Nhà xuất bản Xây dựng.
- (2) Nguyễn Việt Anh, Trần Hiếu Nhuệ (đồng chủ biên), Trần Thị Hiền Hoa, Nguyễn Phương Quý, Nguyễn Tuấn Linh (2018). Vận hành và bảo dưỡng các nhà máy xử lý nước thải tập trung. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật.
- (3) Nguyễn Việt Anh, Dương Chí Nam (đồng chủ biên) và 19 tác giả khác (2016). Hướng dẫn lựa chọn, xây dựng, sử dụng nhà tiêu chi phí thấp cho hộ gia đình (tài liệu dành cho tuyên truyền viên). Nhà Xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-2080-8.
- (4) Nguyễn Việt Anh, Dương Chí Nam (đồng chủ biên) và 19 tác giả khác (2016). Hướng dẫn lựa chọn, xây dựng, sử dụng nhà tiêu chi phí thấp cho hộ gia đình (tài liệu dành cho thợ xây dựng, doanh nghiệp và cán bộ dự án). Nhà Xuất bản Y học. ISBN: 978-604-66-2079-2.

- (5) Shaw R., Nguyen Viet Anh, Dang Thi Thanh Huyen (Ed.) (2014). Sustainable water and sanitation services for all in a fast changing world. ISBN: 978-604-82-1337-4. Construction Publishing House. Hanoi. Vietnam.
- (6) Phạm Ngọc Đăng, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Văn Muôn, Phạm Hải Hà (2014). Các giải pháp thiết kế công trình xanh ở Việt Nam. NXB Xây dựng.
- (7) US EPA/600/R-12/618 (2012). Guidelines for Water Reuse. U.S. Environmental Protection Agency, Office of Wastewater Management, Office of Water. Washington, D.C. National Risk Management Research Laboratory, Office of Research and Development. Cincinnati, Ohio. U.S. Agency for International Development. Washington, D.C. CDM Smith Inc. (<http://nepis.epa.gov/Adobe/PDF/P100FS7K.pdf>) (tiếng Anh) (tham gia).
- (8) Đặng Kim Chi, Trần Đức Viên, Nguyễn Thanh Lâm (đồng chủ biên), Nguyễn Việt Anh và 11 tác giả khác (2011). Cơ sở khoa học và thực tiễn trong lập kế hoạch và quản lý môi trường tại Việt Nam (sách chuyên khảo). Nhà xuất bản Nông nghiệp.
- (9) Nguyễn Huy Nga, Trần Đắc Phu, Nguyễn Việt Anh và nnk (2010). Tài liệu hướng dẫn xây dựng, sử dụng, bảo quản nhà tiêu nơi công cộng. Nhà xuất bản Y học.
- (10) Nguyễn Huy Nga, Trần Đắc Phu, Nguyễn Việt Anh và nnk (2010). Tài liệu hướng dẫn xây dựng, sử dụng, bảo quản nhà tiêu hộ gia đình. Nhà xuất bản Y học.
- (11) Phạm Ngọc Đăng, Nguyễn Việt Anh, Nguyễn Khắc Kinh, Trần Văn Ý, Trần Đông Phong (2006). Đánh giá môi trường chiến lược – Phương pháp luận và thử nghiệm ở Việt Nam. NXB Xây dựng.

### ***3.1.6. Sáng chế, Giải pháp hữu ích:***

- (1) Hệ thống xử lý nước thải, kiểm soát ô nhiễm kênh mương, sông, hồ (Bằng Sáng chế số 21678 của Cục Sở hữu trí tuệ, cấp ngày 06/8/2019).
- (2) Hệ thống hồ kiểm soát sự cố và xử lý bổ sung nước thải (Bằng Sáng chế No. 21386 của Cục Sở hữu trí tuệ, cấp ngày 20/6/2019).
- (3) Giá thể vi sinh dùng để xử lý nước thải (Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích No. 1366 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 22/03/2016).
- (4) Vòi phun sử dụng trong xử lý nước bằng công nghệ tuyến nổi áp lực (Bằng Sáng chế No. 10788 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 16/10/2012).
- (5) Hệ thống và quy trình xử lý nước thải tại chỗ kỵ khí kết hợp với hiếu khí (Bằng Sáng chế No. 9957 của Cục Sở hữu trí tuệ ngày 24/8/2011).

(Đã có hơn 20 công trình KH-CN được chuyển giao, ứng dụng thực tế về xử lý nước cấp, xử lý nước thải, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường).

### ***3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):***

- Giải thưởng Quốc gia Môi trường Việt Nam năm 2019 (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số .../2020/QĐ-BTNMT ngày .../2020).
- Giải thưởng Techmart quốc tế Việt Nam 2015 (Quyết định 2668/QĐ-BKH-CN ngày 4/10/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT vì thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN giai đoạn 2006 – 2010 (Quyết định số 2307/QĐ-BGDĐT ngày 2/6/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
- Quyết định 134-QĐ/ĐUK, 25/11/2010, Đảng ủy khối các trường ĐH-CĐ, Đảng bộ TP Hà Nội tặng 2 Giấy khen cho 2 giải Nhất đề tài khoa học chào mừng kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.
- Quyết định 1465/QĐ-UBND ngày 30/3/2009 của UBND TP. Hà Nội v/v khen thưởng các đề tài – công trình được tặng Giải thưởng KH-CN Hà Nội năm 2008 (Giải Ba).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT vì đã có nhiều thành tích đóng góp trong hoạt động KH&CN giai đoạn 2001 – 2005 (Quyết định số 07/QĐ-BGDĐT ngày 2/1/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
- Cúp Môi trường Việt Nam – 2006: Các giải pháp xử lý nước thải phân tán cho khu vực đô thị, ven đô và nông thôn (tại Hội nghị và Triển lãm quốc tế về Công nghệ Môi trường lần thứ 1).
- Huy chương Techmart – 2003: Quyết định số 1969/QĐ-BKH-CN ngày 14/10/2003 của Bộ trưởng Bộ KH&CN v/v tặng Huy chương Techmart 2003 cho sản phẩm công nghệ: Công nghệ xử lý nước thải khu du lịch AFSB-100.

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có) :**

- ORCID No: Viet-Anh Nguyen. <https://orcid.org/0000-0001-7470-8165>
- Google scholar: <https://scholar.google.com/citations?user=RdUth6IAAAAJ&hl=en>.
- H-index: **11**; i10-index: **14**. Số trích dẫn (đến 4/2020): **583**.

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh (Tốt), Tiếng Nga (Tốt).
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**GS. TS. Nguyễn Việt Anh**